

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ CẨM ĐIỀN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 73./BC - UBND

Cẩm Điền, ngày 23 tháng 12 năm 2022

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện thu, chi ngân sách năm 2022 và dự toán thu, chi ngân sách xã, phương hướng nhiệm vụ giải pháp thực hiện năm 2023
(Trình kỳ họp thứ 4 - HĐND xã Cẩm Điền khoá XX)

Căn cứ Nghị quyết họp Hội đồng nhân dân huyện Cẩm Giàng;
UBND xã Cẩm Điền báo cáo tình hình thực hiện thu, chi ngân sách năm 2022 và dự toán thu, chi ngân sách xã, phương hướng nhiệm vụ giải pháp thực hiện năm 2023 cụ thể như sau:

PHẦN I

KẾT QUẢ THỰC HIỆN THU, CHI NGÂN SÁCH NĂM 2022

A. THU NGÂN SÁCH XÃ

Tổng thu ngân sách xã năm 2022 ước thực hiện: 9.010.806.411 đồng

Trong đó:

1. Thu ngân sách địa phương: 4.349.895.199 đồng đạt 87,7% so với dự toán giao.
2. Thu chuyển nguồn năm 2021 sang năm 2022: 4.605.996.712 đồng.
3. Thu kết dư ngân sách: 54.914.500 đồng.

Đơn vị tính: đồng

NỘI DUNG	DỰ TOÁN	THỰC HIỆN ĐẾN 30/11/2022	ĐẠT TỶ LỆ (% TH/DT)
1	2	3	4=3/2
Tổng số thu	4.961.240.000	9.010.806.411	
I. Các khoản thu 100%	135.000.000	93.724.000	69,4
1. Phí, lệ phí	25.000.000	16.643.000	66,5
2. Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác	25.000.000	75.881.000	303,5
3. Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp	0	0	
4. Thu phạt, tịch thu khác theo quy định	0	0	
5. Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định	0	0	
6. Đóng góp của nhân dân theo quy định	0	0	
7. Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân	0	0	
8. Thu khác	85.000.000	1.200.000	1,4
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	791.000.000	230.982.199	29,2
1. Các khoản thu phân chia	327.000.000	160.245.940	49
1.1. Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	35.000.000	65.508.515	187,2

1.2. Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình			
1.3. Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	12.000.000	13.800.000	115
1.4. Lệ phí trước bạ nhà, đất	280.000.000	80.937.425	28,9
2. Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	464.000.000	70.736.259	15,2
2.1. Thu tiền sử dụng đất	0	0	
2.2. Thu tiền thuê mặt đất, mặt nước	0	0	
2.3. Thuế tài nguyên	0	0	
2.4. Thuế giá trị gia tăng	304.000.000	43.444.368	14,2
2.5. Thuế thu nhập doanh nghiệp	0	0	
2.6. Thuế thu nhập cá nhân	160.000.000	27.291.891	17,0
2.7. Thuế tiêu thụ đặc biệt	0	0	
III. Thu tiền sử dụng đất	600.000.000	0	0
IV. Thu chuyển nguồn		4.605.996.712	
V. Thu kết dư ngân sách năm trước		54.914.500	
VI. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	3.435.240.000	4.025.189.000	117,2
1. Bổ sung cân đối ngân sách	1.915.413.000	1.838.413.000	96
2. Bổ sung có mục tiêu	1.519.827.000	2.186.776.000	143,9

B. CHI NGÂN SÁCH XÃ

Tổng chi ngân sách xã năm 2022 ước thực hiện: 4.800.330.484 đồng đạt 81,3% so với dự toán giao. (Tính đến 30/11/2022)

Trong đó:

1. Chi con người: 2.883.856.900 đồng.
2. Chi thường xuyên: 1.916.473.584 đồng.

Đơn vị tính: đồng

NỘI DUNG	DỰ TOÁN	ĐÃ CHI ĐẾN 30/11/2022	ĐẠT TỶ LỆ % (QT/DT)
1	2	3	4=3/2
Tổng số chi	5.907.071.300	4.800.330.484	81,3
I. Chi đầu tư phát triển	600.000.000	0	0
1. Chi đầu tư trả nợ XDCB	600.000.000	0	0
2. Chi đầu tư phát triển khác	0	0	0
II. Chi thường xuyên	5.307.071.300	4.800.330.484	90,5
1. Tiết kiệm chi thường xuyên	77.000.000		
2. Chi dân quân tự vệ	225.725.600	209.797.600	92,9
- Chi con người	168.725.600	166.835.000	
- Chi hoạt động	57.000.000	42.962.600	
3. Chi trật tự an toàn xã hội	84.036.400	64.995.000	77,3
- Chi con người	49.036.400	32.296.000	
- Chi hoạt động	35.000.000	32.699.000	
4. Chi sự nghiệp văn hóa	15.000.000	14.644.200	97,6
- Chi hoạt động	15.000.000	14.644.200	
5. Chi phát thanh, truyền thanh	19.635.000	12.844.000	65,4
- Chi hoạt động	19.635.000	12.844.000	

6. Chi thể dục, thể thao	28.758.000	28.758.000	100
- Chi hoạt động	28.758.000	28.758.000	
7. Chi sự nghiệp kinh tế	15.000.000	0	
- Chi hoạt động	15.000.000	0	
8. Sự nghiệp xã hội	945.407.000	877.147.200	92,8
- Chi con người	912.407.000	864.503.000	
- Chi hoạt động	33.000.000	12.644.200	
9. Chi quản lý Nhà nước, Đảng, Đoàn thể	3.896.509.300	3.592.144.484	92,2
9.1. Quản lý Nhà nước	2.665.920.500	2.533.877.384	95
- Chi con người	1.412.538.200	996.099.400	
- Chi hoạt động	1.253.382.300	1.537.777.984	
9.2. Đảng Cộng sản Việt Nam	592.843.000	513.521.500	86,6
- Chi con người	456.278.000	411.720.100	
- Chi hoạt động	136.565.000	101.801.400	
9.3. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	191.404.600	165.849.900	86,6
- Chi con người	161.404.600	145.259.800	
- Chi hoạt động	30.000.000	20.590.100	
9.4. Đoàn Thanh niên Cộng sản HCM	134.654.000	119.651.700	88,9
- Chi con người	80.054.000	65.792.700	
- Chi hoạt động	54.600.000	53.859.000	
9.5. Hội Liên hiệp Phụ nữ	98.469.600	85.455.800	86,8
- Chi con người	84.269.600	62.758.900	
- Chi hoạt động	14.200.000	22.696.900	
9.6. Hội Nông dân	110.136.000	95.249.700	86,5
- Chi con người	95.936.000	85.179.700	
- Chi hoạt động	14.200.000	10.070.000	
9.7. Hội Cựu chiến binh	103.081.600	78.538.500	76,2
- Chi con người	68.081.600	53.412.300	
- Chi hoạt động	35.000.000	25.126.200	

C. ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN

Đơn vị tính: đồng

Tên công trình	Số tiền còn nợ đọng
1. San lấp mặt bằng khu dân cư dịch vụ	432.672.000
2. Cải tạo nhà làm việc 2 tầng và xây dựng các công trình phụ trợ UBND	23.846.000
3. Cải tạo, nâng cấp nghĩa trang liệt sỹ	29.872.000
4. Nhà vệ sinh Đảng ủy HĐND và UBND	15.466.000
Tổng cộng	501.856.000

(Bảng chữ: Năm trăm lẻ một triệu, tám trăm năm mươi sáu nghìn đồng chẵn)

PHẦN II

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2023

A. DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ

Đơn vị tính: đồng

NỘI DUNG	DỰ TOÁN THU
1	2
Tổng số dự toán thu	4.401.468.000
I. Các khoản thu 100%	58.000.000
1. Phí, lệ phí	18.000.000
2. Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác	30.000.000
3. Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp	
4. Thu phạt, tịch thu khác theo quy định	
5. Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định	
6. Đóng góp của nhân dân theo quy định	
7. Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân	
8. Thu khác	10.000.000
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	247.200.000
1. Các khoản thu phân chia	
1.1. Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	60.000.000
1.2. Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình	
1.3. Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	9.000.000
1.4. Lệ phí trước bạ nhà, đất	80.000.000
2. Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	
2.1. Thu tiền sử dụng đất	
2.2. Thu tiền thuê mặt đất, mặt nước	
2.3. Thuế tài nguyên	
2.4. Thuế giá trị gia tăng	65.600.000
2.5. Thuế thu nhập doanh nghiệp	
2.6. Thuế thu nhập cá nhân	32.600.000
2.7. Thuế tiêu thụ đặc biệt	
III. Thu tiền sử dụng đất	150.000.000
IV. Thu chuyển nguồn	
V. Thu kết dư ngân sách năm trước	
VI. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	3.946.268.000
1. Bổ sung cân đối ngân sách	3.946.268.000
2. Bổ sung có mục tiêu	

B. DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ

Đơn vị tính: đồng

NỘI DUNG	DỰ TOÁN CHI
1	2
Tổng số dự toán chi	4.401.468.000
I. Chi đầu tư phát triển	150.000.000
1. Chi đầu tư trả nợ XDCB	150.000.000
2. Chi đầu tư phát triển khác	
II. Chi thường xuyên	4.185.468.000

1. Tiết kiệm chi thường xuyên	66.000.000
2. Chi dân quân tự vệ	280.131.000
- Chi con người	159.945.000
- Chi hoạt động	120.186.000
3. Chi trật tự an toàn xã hội	102.372.400
- Chi con người	66.872.400
- Chi hoạt động	35.500.000
4. Chi sự nghiệp giáo dục	13.728.000
- Chi hoạt động	13.728.000
5. Chi sự nghiệp VH-TT-TDTT	44.616.000
- Chi hoạt động	44.616.000
6. Chi sự nghiệp truyền thanh	20.020.000
- Chi hoạt động	20.020.000
7. Chi sự nghiệp nông-lâm-thủy lợi	8.661.000
- Chi hoạt động	8.661.000
8. Chi sự nghiệp giao thông	15.000.000
- Chi hoạt động	15.000.000
9. Chi sự nghiệp y tế	13.728.000
- Chi hoạt động	13.728.000
10. Chi sự nghiệp môi trường	22.308.000
- Chi hoạt động	22.308.000
11. Sự nghiệp xã hội	354.299.000
- Chi con người	310.879.000
- Chi hoạt động	43.420.000
12. Chi quản lý Nhà nước, Đảng, Đoàn thể	3.310.604.600
12.1. Quản lý Nhà nước	2.117.255.400
- Chi con người	1.188.763.000
- Chi hoạt động	928.492.400
12.2. Đảng Cộng sản Việt Nam	592.948.000
- Chi con người	452.190.000
- Chi hoạt động	140.758.000
12.3. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	208.683.600
- Chi con người	154.483.600
- Chi hoạt động	54.200.000
12.4. Đoàn Thanh niên Cộng sản HCM	113.815.000
- Chi con người	75.615.000
- Chi hoạt động	38.200.000
12.5. Hội Liên hiệp Phụ nữ	93.224.600
- Chi con người	79.024.600
- Chi hoạt động	14.200.000
12.6. Hội Nông dân	128.252.600
- Chi con người	94.052.600
- Chi hoạt động	34.200.000
12.7. Hội Cựu chiến binh	56.425.400
- Chi con người	44.225.400
- Chi hoạt động	12.200.000

PHẦN III

MỘT SỐ PHƯƠNG HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP NHIỆM VỤ THU, CHI NGÂN SÁCH NĂM 2023

1. Tuyệt đối chấp hành việc thu nộp các khoản vào Ngân sách nhà nước qua KBNN và chỉ cục thuế khu vực Cẩm Bình theo quy định của Luật Ngân sách và bổ sung kịp thời nguồn cân đối ngân sách từ cấp trên để phục vụ các hoạt động của địa phương.

2. Tận dụng và quản lý chặt chẽ các nguồn thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản, phí, lệ phí trước bạ và thu khác ngân sách, thu xử lý hành chính...

3. Huy động các nguồn vận động ủng hộ, đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân thực hiện cải tạo nâng cấp đường GTNT giai đoạn 1+2.

4. Thực hiện tốt chế độ chi ngân sách, các đơn vị ngành, đoàn thể cần căn cứ vào dự toán phân bổ đầu năm xây dựng nội dung chi cho phù hợp đảm bảo tiết kiệm đúng mục đích không lãng phí và đạt hiệu quả.

5. Thực hiện nghiêm túc các chế độ thu, chi thanh quyết toán tài chính theo quy định của Luật kế toán. Định kỳ hàng tháng, hàng quý, năm nộp báo cáo về cơ quan cấp trên đúng thời gian quy định.

6. Tiếp tục làm tốt công tác quản lý và sử dụng tài sản công tại đơn vị thực hiện theo các văn bản ban hành.

7. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện kế hoạch đầu tư công: Cải tạo nâng cấp đường GTNT giai đoạn 1+2; thực hiện san lấp cát khu đất ở 5%; xây dựng công trình trường Mầm non, xây dựng trường THCS; Nhà văn hoá thôn Hoàng Hoà; khu nhà làm việc bộ phận một cửa và một số công trình khác...

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện thu, chi ngân sách năm 2022 và dự toán thu, chi ngân sách xã, phương hướng nhiệm vụ giải pháp thực hiện năm 2023 trình trước kỳ họp thứ 4 - HĐND xã Cẩm Điền khóa XX.

Nơi nhận:

- TT. Đảng Ủy, HĐND xã (để b/c);
- Lãnh đạo UBND xã (để b/c);
- Các đại biểu HĐND xã;
- Đại biểu dự kỳ họp;
- Lưu KT, VP./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
CHỦ TỊCH**


Lê Huy Đoàn